TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133**/2021/HS - ST
Ngày: 29 -12 -2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Hồng Lĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Bà Trần Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 129/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 218/2021/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ tên: **Lê Doãn K**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987 tại huyện TC, tỉnh Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Xóm S, xã TĐ, huyện TC, tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Lê Doãn P, sinh năm 1951 và bà Lưu Thị H, sinh năm 1958; anh chị em ruột: Gia đình có 6 người, bị cáo là con thứ tư; có vợ Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; con: có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1990. Có mặt

Địa chỉ: Khối A, phường QX, thị xã HM tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Dương Thị T, sinh năm 1995. Vắng mặt

Địa chỉ: Xóm B, xã HL, huyện TC, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Doãn K là đối tượng nghiện ma túy nhiều năm, vào khoảng 19 giờ ngày 20/10/2021 Lê Doãn K đi xe khách từ nhà thuộc xã TC, tỉnh Nghệ An đến nhà trọ của bạn là chị Bùi Thị T (sinh năm 1990, HKTT tại xã Thanh Nho, huyện TC) tại khối 5, phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai chơi. Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, Lê Doãn K mượn xe mô tô của chị T loại xe Honda Wave anpha biển số 37E1-752.20 để đi mua thuốc lá hút thì được chị T đồng ý. Thấy xe ít xăng nên K đi vào cửa hàng xăng dầu tại phường Quỳnh Xuân, thị xã Hoàng Mai để đổ xăng, khi mở cốp thấy trong cốp xe có giấy tờ xe, sổ hộ khẩu và các giấy tờ khác của chị T, K liền nảy sinh ý định đưa xe đi cầm cắm lấy tiền tiêu xài. K điều khiển xe mô tô đi về khu vực ngã 5, xã HL, huyện TC để tìm nơi cắm xe. Sau đó K mua của một người đàn ông không quen biết tại ngã 5 xã Hạnh Lâm 100.000 đồng ma túy và sử dụng hết. Chị T chờ thấy lâu mà K chưa về nên lo lắng gọi điện nhiều lần thì K nói với chị T là đang đi ra biển Quỳnh Phương với bạn, chút nữa về. Đến 16 giờ cùng ngày thì K đi đến của hàng cầm đồ Ngọc Hường (thuộc xóm 3, xã Hạnh Lâm, huyện TC) cầm cắm chiếc xe trên cho chị Dương Thị Th với giá 8.000.000 đồng, chị Th yêu cầu K phải viết giấy vay nợ và thỏa thuận 20 ngày sau sẽ lấy xe. Sau đó K cầm tiền đi chuộc một chiếc xe mô tô khác của anh rể là Hồ Hữu H (xe K mượn đi cắm trước đó) rồi trả xe mô tô cho anh Hồng, số tiền còn lại Lê Doãn K sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Chi Bùi Thị T chờ không thấy Lê Doãn K về trả xe cho mình nên liên tục gọi điện hỏi, yêu cầu đưa xe về. Sau khi cắm được xe, K nhận điện thoại và nói với chị T là mình đã cắm xe để trả nợ tiền đánh bạc, chị T hỏi nơi cắm thì K nói là cắm ở xã Quỳnh Phương, không tin nên chị T đã gặng gọi hỏi nhiều lần thì K nói với chị T cắm xe tại cửa hàng cầm đồ NH và nói chị Bùi Thị T đưa 9.000.000 đồng để chuộc xe ra đồng thời xin số tài khoản của chị Dương Thị Thương để chị T chuyển khoản vào đó cho K lấy xe ra trước, nhưng chị T không đồng ý và nói sẽ trực tiếp đến lấy xe. Sau đó Bùi Thị T đến cơ quan Công an thị xã Hoàng Mai trình báo. Công an thị xã Hoàng Mai đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lê Doãn K và thu giữ toàn bộ tài sản tại cửa hàng cầm đồ NH. Quá trình điều tra, Lê Doãn K hoàn toàn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hoàng Mai đã tiến hành trưng cầu định giá tài sản, tại kết luận định giá tài sản số 28 ngày 25/10/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND thị xã Hoàng Mai kết luận: 01 xe mô tô biển số 37E1-752.20, nhãn hiệu Honda-Wave an pha, màu sơn xanh đen bạc, số khung MY076473, số máy JA39E2193772, xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 14.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án và tài sản liên quan:

- 01 xe mô tô biển số 37E1-752.20, nhãn hiệu Honda-Wave an pha, màu sơn xanh đen bạc, số khung MY076473, số máy JA39E2193772.

- 01 sổ hộ khẩu mang tên Trần Đức H.

- 01 chứng minh thư nhân dân số 186930361 mang tên Bùi Thị T.

- 01 đăng ký xe mang tên Bùi Thị T (bản sao công chứng)

Tất cả đã được trả lại cho chủ sở hữu.

Tại Bản cáo trạng số 02/CT-VKSHM, ngày 12/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Lê Doãn K về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Doãn K từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Dương Thị Thương về việc buộc bị cáo Lê Doãn K bồi thường số tiền 8.000.000đ là tiền bị cáo cầm đồ chiếc xe máy cho chị Thương.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Doãn K khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố. Bị cáo không có tranh luận gì về tội danh và hình phạt đối với đại diện VKS. Bị cáo K đồng ý bồi thường số tiền 8.000.000đ cho chị Dương Thị Thương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Lê Doãn K đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng của vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 21/10/2021, bị cáo Lê Doãn K đã lợi dụng sự quen biết và lòng tin của chị Bùi Thị T mượn chiếc xe mô tô loại xe Honda Wave anpha, biển kiểm soát 37E1-752.20 để đi mua thuốc lá hút, sau khi nhận được tài sản đã không trả lại xe cho chị T mà sử dụng vào mục đích bất hợp pháp là đi cầm cắm để lấy tiền tiêu xài dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản khi chị T yêu cầu. Giá trị tài sản xe mô tô bị chiếm đoạt là 14.500.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng). Bị cáo K có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Lê Doãn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 của BLHS như Cáo trạng truy tố là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo biết rõ những việc mình làm là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì cần tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bị hại bằng cách mang xe mô tô bị hại cho mượn đi cầm đồ lấy tiền. Xét hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất lòng tin giữa con người với nhau. Vì vậy, cần xử phạt một mức án tương xứng với hậu quả bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mới đủ nghiêm và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về các tình tiết, tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Doãn K không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiệm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 5 của BLHS. Trong hồ sơ bị cáo xuất trình Huy chương kháng chiến hạng nhất của bố bị cáo là ông Lê Doãn P tuy nhiên chỉ là bản phô tô, không được công chứng chúng thực hợp pháp. Do đó, HĐXX không có căn cứ để xác định đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 175 BLHS năm 2015 người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng. Hội đồng xét xử xét căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ và lời khai tại phiên tòa bị cáo không có tài sản gì lớn để đảm bảo thi hành án. Xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho bị hại.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét. Về yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000đ bị cáo cầm cố chiếc xe mô tô của chị Dương Thị Thương. Tại phiên tòa, bị cáo cũng thống nhất bồi thường số tiền 8.000.000đ cho chị Thương. HĐXX xét thấy giao dịch cầm cố tài sản giữa chị Thương và bị cáo vô hiệu do bị cáo Lê Doãn K sử dụng tài sản do phạm tội mà có thực hiện. Do đó, cần buộc bị cáo Lê Doãn K hoàn trả lại cho chị Thương số tiền 8.000.000đ.

[8]. Đối với hành vi cầm cắm chiếc xe mô tô của anh Hồ Hữu Hồng, quá trình điều tra xác định việc anh Hồng cho K mượn xe đi lại và cắm thì anh Hồng không có ý kiến gì, sau đó K đã trả lại tài sản cho anh H nên không cấu thành tội phạm. Đối với hành vi Lê Doãn K khai nhận mua ma túy sử dụng, nhưng không xác định được người bán, khối lượng ma túy nên không có căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự đối với Lê Doãn K.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Doãn K phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự.

[10]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS.

Tuyên bố bị cáo Lê Doãn K phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Lê Doãn K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của BLHS năm 2015; Điều 117, 122, 131 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lê Doãn K có nghĩa vụ hoàn trả số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) cho chị Dương Thị Th.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Lê Doãn K phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự trong vụ án hình sự.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- THADS;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An.
- Bị hại, Người có QLNV liên quan;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hồng Lĩnh